TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG XƯƠNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 49/2021/QĐST - HNGĐ	*Quảng Xương, ngày 30 tháng 9 năm 2021.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ vào Điều 32, 33, 35, 36 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 49/2021/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2021 về việc: "Yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án", gồm những người yêu cầu sau:

1. Chị Uông Thị T - sinh năm: 2002.
2. Anh Trần Văn C - sinh năm: 1993

Cùng ĐKHKTT và nơi ở hiện nay: Thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án ngày 14 tháng 9 năm 2021, các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án, nội dung thỏa thuận cụ thể như sau:

[1] Về hôn nhân: Chị Uông Thị T và anh Trần Văn C xây dựng gia đình với nhau tháng 7 năm 2018 trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có tổ chức cưới, đến tháng 6 năm 2020 khi chị T đủ tuổi dăng ký kết hôn, anh chị đã đến Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa làm thủ tục đăng ký kết hôn, xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi cưới và đăng ký kết hôn vợ chồng sống hòa thuận được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do cách sống của hai người không hòa hợp, bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, hai bên hay xảy ra to tiếng với nhau, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 7/2021 đến nay, không ai quan tâm trách nhiệm đến ai. Nay anh, chị đều xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, sống không hòa thuận hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được và cả hai đều yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn. Xét việc thuận tình ly hôn của anh chị là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với quy định của pháp luật, nên công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Uông Thị T và anh Trần Văn C

[2] Về con chung: Chị T, anh C có 01 con chung cháu Trần Minh Q sinh ngày 22/9/2018. Ly hôn anh, chị thống nhất giao anh Cường trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Minh Q, chị T cấp dưỡng tiền nuôi con mỗi tháng 1500.000đ, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 10/2021 trở đi cho đến khi cháu đến tuổi thành niên, chị T

được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở. Xét việc thỏa thuận nuôi con và cấp dưỡng tiền nuôi con của anh chị là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với qui định của pháp luật, nghĩ nên công nhận sự thỏa thuận nuôi con giữa hai người.

[3] Về tài sản, công nợ chung: Chị T, anh C thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án và tài liệu kèm theo, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Uông Thị T và anh Trần Văn C.

- Về con chung: Chị T, anh C có 01 con chung cháu Trần Minh Q sinh ngày 22/9/2018. Giao cháu Trần Minh Q cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng. Chị T có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 10/2021 trở đi cho đến khi cháu đến tuổi thành niên, chị T được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản, công nợ: Chị T, anh C không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Về chi phí hòa giải tại tòa án: Chị T, anh C không phải chịu

3. Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án có hiệu lực pháp luật, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

4. Những người yêu cầu có quyền đề nghị xem xét lại quyết định công nhận kết quả hòa giải thành trong thời gian 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định. Trường hợp vì lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan khác mà không thực hiện được quyền đề nghị theo đúng thời hạn thì thời gian đó không tính vào thời hạn đề nghị. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định công nhận kết quả hòa giải thành trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Q;
- Chị cục THADS huyện Q;
- UBND xã Q, huyện Q;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Bùi Thị Huyền